

BÀI TẬP HỆ ĐIỀU HÀNH – CHƯƠNG 5

Câu	Câu hỏi																																
1.	<p>Cho tập tin với các quyền truy xuất sau. Cho biết:</p> <table><tr><td></td><td>Read</td><td>Write/Delete</td><td>Execute</td></tr><tr><td>Owner</td><td>Yes</td><td>Yes</td><td>Yes</td></tr><tr><td>Group</td><td>Yes</td><td>Yes</td><td>No</td></tr><tr><td>World</td><td>Yes</td><td>No</td><td>No</td></tr></table> <p>a. Ai có thể đọc file này b. Ai có thể ghi vào file c. Ai có thể thực thi file</p>		Read	Write/Delete	Execute	Owner	Yes	Yes	Yes	Group	Yes	Yes	No	World	Yes	No	No																
	Read	Write/Delete	Execute																														
Owner	Yes	Yes	Yes																														
Group	Yes	Yes	No																														
World	Yes	No	No																														
2.	<p>Trong mô hình cấp phát liên tục, giả sử các phần tử trong bảng thư mục được mô tả như sau:</p> <table><tr><td>File</td><td>Start</td><td>Length</td></tr><tr><td>test</td><td>2</td><td>2</td></tr><tr><td>users</td><td>5</td><td>3</td></tr><tr><td>docs</td><td>10</td><td>5</td></tr><tr><td>hello</td><td>8</td><td>2</td></tr></table> <p>Hãy minh họa bằng hình vẽ cách phân bố các cluster để lưu trữ các tập tin trên.</p>	File	Start	Length	test	2	2	users	5	3	docs	10	5	hello	8	2																	
File	Start	Length																															
test	2	2																															
users	5	3																															
docs	10	5																															
hello	8	2																															
3.	<p>Giả sử một phần tử lưu tập tin có dãy byte như sau:</p> <table><tr><td>42</td><td>61</td><td>69</td><td>67</td><td>69</td><td>61</td><td>6E</td><td>67</td><td>70</td><td>64</td><td>66</td><td>01</td><td>00</td><td>00</td><td>00</td><td>00</td></tr><tr><td>00</td><td>00</td><td>00</td><td>00</td><td>00</td><td>00</td><td>12</td><td>5D</td><td>7E</td><td>4D</td><td>15</td><td>01</td><td>AB</td><td>1F</td><td>00</td><td>00</td></tr></table> <p>Hãy xác định các thuộc tính tập tin</p> <p>Tên tập tin: 8 byte đầu dò trong bảng mã ASCII, hệ 16 Phần mở rộng: 3 byte kế tiếp trong bảng mã ASCII, hệ 16 Thuộc tính: 1 byte kế tiếp: 01_h = 00000001_b --> R=1--> Read only 10 byte kế tiếp (00) không dùng 2 byte kế tiếp: thời gian truy cập cuối cùng: 5D12_h đổi sang nhị phân</p> <ul style="list-style-type: none">- 5 bit đầu đổi sang thập phân: giờ- 6 bit kế tiếp đổi sang thập phân: phút- 5 bit cuối đổi sang nhị phân * 2: giây <p>2 byte kế tiếp: ngày truy cập cuối cùng: 4D7E_h đổi sang nhị phân</p> <ul style="list-style-type: none">- 7 bit đầu đổi sang thập phân + 1980: năm- 4 bit kế tiếp đổi sang thập phân: tháng- 5 bit cuối đổi sang nhị phân: ngày <p>2 byte kế tiếp: vị trí cluster đầu tiên của tập tin: 115_h, đổi sang thập phân 4 byte cuối cùng: kích thước tập tin: 1FAB_h, đổi sang thập phân</p>	42	61	69	67	69	61	6E	67	70	64	66	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	12	5D	7E	4D	15	01	AB	1F	00	00
42	61	69	67	69	61	6E	67	70	64	66	01	00	00	00	00																		
00	00	00	00	00	00	12	5D	7E	4D	15	01	AB	1F	00	00																		
4.	<p>Trong hệ điều hành DOS, một tập tin có các thuộc tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tên tập tin: baithi.txt- Kích thước tập tin: 3600 byte- Lưu trong bộ nhớ ngoài tại cluster bắt đầu là 50																																

- | | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">- Ngày cập nhật: 12/5/2016- Giờ cập nhật : 11h20m55s- Là tập tin chỉ cho phép đọc. |
|--|--|

Hãy biểu diễn phân tử mô tả tập tin trên trong bảng thư mục gốc theo dãy các byte.